

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **46/2018/HS-ST**
Ngày 17 tháng 10 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đường

Ông Võ Đông Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37A/2018/TLST - HS ngày 05 tháng 06 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 45/2018/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị H**, Sinh năm: 1994; Tại: Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn A, Xã Đ, Huyện Đ, Tỉnh B; Địa chỉ tạm trú: Khu phố Z, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12. Cha: Bùi Văn H, sinh năm 1965; Mẹ: Cáp Thị T, sinh năm 1959; Cùng trú tại: Thôn A, Xã Đ, Huyện Đ, Tỉnh B; Chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; Con: Nguyễn Văn H, sinh năm 2012 và Lê Thị Ánh N, sinh năm 2018. Cùng cư trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B; Bị cáo có 04 anh chị em lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố I, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Trọng L**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố Z, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Bà **Lê Thị Mỹ V**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ ngày 03/04/2018, Bùi Thị H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 93P1-77482 đi từ nhà thuộc khu phố Z, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước đến Trung tâm thương mại Phước Long thuộc khu phố B, phường T để mua đồ ăn. Sau khi gửi xe vào bãi giữ xe, H đi bộ lòng vòng chợ để mua rau. Trong lúc quay về, H đi ngang qua sạp bán thịt heo của chị Nguyễn Thị Thanh T và phát hiện có một túi xách màu đen để trên chiếc ghế nhựa màu đỏ ở phía sau sạp thịt (sạp thịt lúc này không có người trông coi) nên H đã nảy sinh ý định lấy cắp chiếc túi xách. Thực hiện ý định trên, H đi đến gần vị trí chiếc ghế nhựa màu đỏ, lấy chiếc túi xách giấu vào trong áo khoác phía trước bụng rồi đi bộ về chỗ gửi xe lấy xe ra về, trên đường về H dừng lại tại con hẻm vắng người qua lại trong chợ, H lấy chiếc túi xách giấu trong áo khoác mở ra xem thì thấy bên trong có 05 cọc tiền có các mệnh giá từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đến 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); một hộp nhựa màu đỏ đựng trang sức bằng kim loại màu vàng và màu trắng cùng một số vật cá nhân khác. H liền lấy 05 cọc tiền và hộp nhựa màu đỏ đựng trang sức cất vào trong túi áo khoác rồi vứt chiếc túi xách xuống đường và lên xe đi về nhà.

Khi về đến nhà H gặp anh Lê Trọng L và bà Trần Thị Ánh T (mẹ của anh Lê Trọng L). H đi vào phòng lấy 05 cọc tiền cất vào trong tủ quần áo và mở hộp nữ trang ra xem thì thấy bên trong hộp có nhiều nữ trang màu vàng và trắng bằng kim loại. H lấy một chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng mang ra nói với Trần Thị Ánh T là quà anh ruột H tặng cho con mình. Sau đó, H đi vào phòng bỏ chiếc lắc tay vào túi áo khoác và rút tiền từ 05 cọc tiền mỗi cọc một ít bỏ vào thùng sữa rồi xuống bếp nhặt rau.

Chị T sau khi trở lại sạp thịt phát hiện chiếc túi xách bị mất nên đã đến Công an phường trình báo. Qua trích xuất từ camera của cửa hàng may quần áo “CN”, công an phường T đã xác định và mời H lên làm việc. Tại đây, H đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua làm việc, cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long đã thu giữ và xác định:

+ Số tiền 160.000.000 đồng gồm: 04 cọc tiền trong đó có 293 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 41 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 53 tờ có mệnh giá 100.000 đồng (bút lục số 90)

+ Số tiền 5.500.000 đồng gồm: 01 cọc tiền trong đó có 08 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 07 tờ mệnh giá 500.000 đồng (bút lục số 88).

+ Số tiền 25.500.000 đồng gồm: 01 cọc tiền trong đó có 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 64 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 48 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 97 tờ mệnh giá 100.000 đồng (bút lục số 94).

Tổng số tiền H giao nộp là 191.000.000 đồng (một trăm chín mươi một triệu đồng).

+ Số trang sức đựng bên trong hộp nhựa màu đỏ gồm: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dạng hạt nhỏ gắn châu tám; 01 dây chuyền dạng hình ống trúc đúc màu vàng có gắn hình phật Di Lặc; 01 đôi bông tay gồm hai chiếc hình vuông màu vàng; 01 lắc chân có gắn 04 trái châu kim loại màu vàng; 01 nhẫn đeo tay có gắn 02 châu kim loại màu vàng; 01 đôi bông tay có ba vòng tròn cuộn hai khoen kim loại màu trắng; 01 lắc xích 06 món kim loại màu trắng; 01 nhẫn đeo tay kim loại màu trắng có gắn đá.

+ 01 giỏ xách màu đen kích thước 20x20cm có dây đeo bên trong gồm: 01 dây sạc điện thoại màu trắng; 01 dây tay nghe điện thoại; 02 tấm hình 03x04cm; 02 kim bấm màu trắng; 01 cây sắt (loại dùng dũa móng tay) dài 10cm x rộng 01cm.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại sirius, màu đỏ đen biển kiểm soát 93P1-77482 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Thị Mỹ V (bút lục số 95).

+ 01 USB 3.0 16GB màu trắng, kích thước 1 x2cm bên trong có chứa dữ liệu đoạn video thời lượng 53 giây trích xuất từ camera tiệm may quần áo “CN” do bà Lê Ngọc Ái N làm chủ (bút lục số 93). USB trên đã được niêm phong chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐ.ĐGTSTTTHS.18 ngày 03/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận:

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dạng hạt nhỏ, gắn châu tám là vàng 18k có trọng lượng 2,12 chỉ: $2,12 \text{ chỉ} \times 2.450.000 \text{ đồng/chỉ} = 5.194.000 \text{ đồng}$;

+ 01 dây chuyền dạng hình ống trúc đúc màu vàng có hình phật Di Lặc là vàng 18k có trọng lượng 4,65 chỉ: $4,65 \text{ chỉ} \times 2.450.000 \text{ đồng/chỉ} = 11.392.500 \text{ đồng}$;

+ 01 đôi bông tai gồm hai chiếc hình vuông màu vàng là vàng 18k có trọng lượng 0,4 chỉ: $0,4 \text{ chỉ} \times 2.450.000 \text{ đồng/chỉ} = 980.000 \text{ đồng}$;

+ 01 lắc chân có gắn 04 trái châu kim loại màu vàng là vàng 18k có trọng lượng 2,45 chỉ: $2,15 \text{ chỉ} \times 2.450.000 \text{ đồng/chỉ} = 6.002.500 \text{ đồng}$;

+ 01 nhẫn đeo tay có gắn 02 châu kim loại màu vàng là vàng 18k có trọng lượng 0,93 chỉ: $0,93 \text{ chỉ} \times 2.450.000 \text{ đồng/chỉ} = 2.278.500 \text{ đồng}$;

+ 01 lắc xích kim loại màu vàng là vàng 18k có trọng lượng 1,29 chỉ: $1,29 \text{ chỉ} \times 2.450.000 \text{ đồng/chỉ} = 3.160.500 \text{ đồng}$;

+ 01 đôi bông có 03 vòng tròn cuộn hai khoen kim loại màu trắng là vàng trắng 7 tuổi rưỡi có trọng lượng 3g78 chỉ: $3g78 \text{ chỉ} \times 980.000 \text{ đồng/g} = 3.704.400 \text{ đồng}$;

+ 01 lắc xích 06 món kim loại màu trắng là vàng trắng 7 tuổi rưỡi có trọng lượng 15g98 chỉ: $15g98 \text{ chỉ} \times 1.000.000 \text{ đồng/g} = 15.980.000 \text{ đồng}$;

+ 01 nhẫn đeo tay kim loại màu trắng có gắn đá màu trắng là vàng trắng 7 tuổi rưỡi có trọng lượng 4g78: $4g78 \times 850.000 \text{ đồng/g} = 4.063.000 \text{ đồng}$.

Tổng giá trị tài sản qua định giá là 52.755.400 đồng.

Quá trình điều tra định, toàn bộ số tiền mặt; số nữ trang sau khi định giá và 01 giỏ xách màu đen kích thước 20x20cm có dây đeo; 01 dây sạc điện thoại màu trắng; 01 dây tay nghe điện thoại; 02 tấm hình 03x04cm; 02 kim bấm màu trắng; 01 cây sắt (loại dùng dũa móng tay) dài 10cm x rộng 01cm là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh T. Ngày 12/4/2018, cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho chị T. Chị T yêu cầu H trả số tiền còn lại là 11.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha loại sirius, màu đỏ đen biển kiểm soát 93P1-77482 là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Mỹ V. Chị V cho anh ruột của mình là Lê Trọng L mượn làm phương tiện đi lại (bút lục số 74-75). Ngày 03/4/2018, H lấy xe mô tô trên đi chợ và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh L không biết (bút lục số 69-70). Ngày 31/5/2018, cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho chị V.

Tại bản cáo trạng số 33/Ctr - VKS ngày 18 tháng 06 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thai khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hiện đang nuôi con nhỏ, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại được quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 04 (năm) đến 05 (năm) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với Biên bản lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định:

Với mục đích tư lợi cá nhân nên ngày 03/4/2018 khi thấy tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh T không có người trông coi, Bùi Thị H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị T với tổng giá trị thành tiền là 247.554.000 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Bùi Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng do mục đích tư lợi cá nhân và muốn có tiền nhanh chóng để sử dụng, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là **247.554.000** đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, trong thời gian qua tình hình trộm cắp xảy ra trên địa bàn thị xã Phước Long ngày càng nhiều với nhiều thủ đoạn và phương thức tinh vi vì vậy cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đang mang thai khi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã giao nộp và trả lại cho người bị hại nên thiệt hại xảy ra không lớn, hiện nay bị cáo đang nuôi

con nhỏ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên cần vận dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, tuy nhiên mức án đề nghị xử phạt bị cáo là nặng, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 11.000.000 (Mười một triệu) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, xét việc thỏa thuận trên không trái với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. *Về vật chứng vụ án*:

Quá trình điều tra xác định, toàn bộ số tiền mặt; số nữ trang sau khi định giá và 01 giỏ xách màu đen kích thước 20x20cm có dây đeo; 01 dây sạc điện thoại màu trắng; 01 dây tay nghe điện thoại; 02 tấm hình 03x04cm; 02 kim bấm màu trắng; 01 cây sắt (loại dùng dũa móng tay) dài 10cm x rộng 01cm là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh T. Ngày 12/4/2018, cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho chị T. Xét việc xử lý là đúng pháp luật, nên HĐXX không đề cập xử lý lại.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha loại sirius, màu đỏ đen biển kiểm soát 93P1-77482 là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Mỹ V. Chị V cho anh ruột của mình là Lê Trọng L mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 03/4/2018, H lấy xe mô tô trên đi chợ và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh L không biết. Ngày 31/5/2018, cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho chị V. Xét việc xử lý là đúng nên HĐXX không đề cập xử lý.

[5] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Bùi Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự bị cáo phải chịu là và 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm 1 mục I danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thị H **02** (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Bùi Thị H và người bị hại Nguyễn Thị Thanh T. Bị cáo Bùi Thị H bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng.

[5]. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị H phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 (*Năm trăm năm mươi nghìn*) đồng án dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tỉnh Bình Phước;
- CA thị xã Phước Long;
- VKS thị xã Phước Long
- THA thị xã Phước Long;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- THAHS thị xã Phước Long;
- HSVA Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

Đoàn Ngọc Thảo